

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 303/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu:**

*Anh Phạm Thành T, sinh năm 1982.*

*Chị Bùi Thị T, sinh năm 1988*

Đều có hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 7.2A, CT5A, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Phạm Thành T và chị Bùi Thị T cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: anh Phạm Thành T và chị Bùi Thị T thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Bảo Nhật Q, sinh ngày 03/4/2013; Cháu Phạm Khánh N, sinh ngày 01/9/2015. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Bảo Nhật Q, sinh ngày

03/4/2013. Chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Khánh N, sinh ngày 01/9/2015.

Về phần cấp dưỡng anh chị thống nhất thỏa thuận như sau: Anh Phạm Thành T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị T là: 1.500.000đ/ tháng bắt đầu tháng 06/2020. Anh T không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

[3]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: Không có.

[5]. Về lệ phí: anh Phạm Thành T và chị Bùi Thị T thống nhất thỏa thuận mỗi người tự nguyện nộp một nửa lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Phạm Thành T và chị Bùi Thị T thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* anh Phạm Thành T và chị Bùi Thị T có 02 con chung là cháu Phạm Bảo Nhật Qu, sinh ngày 03/4/2013; Cháu Phạm Khánh N, sinh ngày 01/9/2015. Sau khi ly hôn, giao con chung Phạm Bảo Nhật Q, sinh ngày 03/4/2013 cho anh Phạm Thành T được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác. Giao con chung Phạm Khánh N, sinh ngày 01/9/2015 cho chị Bùi Thị T được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Thành T cấp dưỡng nuôi con chung với chị Bùi Thị T 1.500.000đ/tháng, bắt đầu từ tháng 6/2020.

Anh Phạm Thành T và chị Bùi Thị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: anh Phạm Thành T và chị Bùi Thị T mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T, chị T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009055, 0009057 ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận :**

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**  
**Thẩm phán**

**Nguyễn Văn Chí**